

Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023**Results - Ngay 2****Event 201 Boys 13 & Under 50 LC Meter CVD**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dinh Ky, Phong	13	Rach Mieu Lan	24.03	24.09	
2 Vu Hoang, Hai	11	Quan 1 Lan	NT	24.29	
3 Le Minh, Tri.	13	Rach Mieu Lan	25.67	24.86	
4 Nguyen Pham Duc, Anh	12	Tan Binh Lan	NT	24.96	
5 Nguyen Duy, Long	13	Chi Lang-Lan	25.87	25.37	
6 Ng Dinh Son, Nam	13	Quan 5 Lan	24.00	26.27	
7 Doan Minh, Tan	12	Lam Son Lan	25.00	26.29	
8 Phan Hai, Dang	12	Tan Binh Lan	NT	26.73	
9 Nguyen Minh, Tam	13	Go Vap Lan	26.00	26.98	
10 Nguyen Minh, Triet	11	Quan 1 Lan	27.00	27.59	
11 Chau The, Khai	13	Lam Son Lan	25.00	27.99	
12 Ton That Quoc, Hoang	13	Tan Phu Lan	28.28	28.14	
13 Le Phuc, Minh	12	Go Vap Lan	28.00	28.24	
14 Le Nguyen Tri, Hung	11	Quan 7 Lan	NT	28.25	
15 Le Quang, Anh	13	Quan 10 Lan	NT	28.65	
16 Ton That Quoc, Huy	13	Tan Phu Lan	29.29	29.65	
17 Tran Gia, Minh	11	Quan 3 Lan	NT	30.25	
18 Vuong Dai, An	10	Chi Lang-Lan	30.05	30.47	
19 Le Hai, Long	11	Quan 3 Lan	NT	30.67	
20 Ho Le Gia, Khiem	10	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	32.88	
21 Le Phung Thien, Phuc	11	Binh Thanh Lan	32.00	34.35	
--- Pham Chi, Thanh	12	Binh Thanh Lan	NT	X26.01	
--- Pham Dang, Minh	13	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	X26.45	
--- Ho Le Gia, Nguyen	12	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	X27.36	
--- Phan Gia, Phuc	11	Quan 1 Lan	NT	X29.42	
--- Doan Duc, Phat	10	Tan Phu Lan	NT	X30.22	
--- Nguyen Son Hai, Phong	12	Go Vap Lan	NT	X30.38	
--- Phung Van, Toan	11	Go Vap Lan	NT	X30.53	
--- Nguyen Huu Thanh, Nhan	11	Quan 3 Lan	NT	X30.73	
--- Vo, Minh	10	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	X30.80	
--- Vu Thanh, Luan	12	Go Vap Lan	NT	X30.83	
--- Ha Huy, Hoang	10	Quan 3 Lan	NT	X31.21	
--- Au Gia, Phuc	11	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	X31.78	
--- Pham Ho Thanh, Lam	11	Tan Phu Lan	NT	X31.87	
--- Pham Dang Phu, Vinh	11	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	X32.93	

Event 202 Girls 13 & Under 50 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Bao, An	13	Quan 5 Lan	25.00	27.15	
2 Ha Hoang Nhu, Y	12	Tan Phu Lan	27.90	27.77	
3 Ho Ngoc Tuong, Lam	13	Quan 3 Lan	NT	27.93	
4 Dinh Ky, Uyen	13	Rach Mieu Lan	28.59	28.08	
5 Ng Ha Minh, Anh	12	Tan Binh Lan	NT	28.42	
6 Nguyen Ngoc, Khue	12	Quan 5 Lan	26.00	28.46	
7 Nguyen Ngoc Tram, Anh	13	Quan 3 Lan	NT	28.52	
8 Tran Tue, Man	12	Binh Thanh Lan	29.00	28.72	
9 Nguyen Tuong, Linh	12	Quan 1 Lan	NT	29.21	
10 Tran Le Yen, Vy	13	Rach Mieu Lan	27.00	29.26	
11 Huynh Ng Thach, Thao	11	Tan Phu Lan	28.91	29.48	
12 Nguyen Luu Lam, Phuong	13	Go Vap Lan	28.00	30.06	
13 Phan Gia, Hy	12	Quan 1 Lan	NT	30.45	

Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023**Results - Ngay 2****(Event 202 Girls 13 & Under 50 LC Meter CVD)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
14 Luu Ng Quynh, Anh	13	Tan Binh Lan	NT	31.99	
15 Nguyen Ai, My	12	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	32.09	
16 Mai Thien, Nghi	12	Go Vap Lan	30.00	32.18	
17 Tran Duong Gia, Han	10	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	33.22	
--- Ho Minh Bao, Tram	12	Tan Phu Lan	NT	X29.77	
--- Phan Quynh, Nguyen	11	Tan Phu Lan	NT	X30.34	
--- Ng Ngoc Bao, Nhi	10	Tan Phu Lan	NT	X30.50	
--- Vu Hoang, Lam	11	Tan Phu Lan	NT	X31.22	
--- Nguyen Minh, Tuyet	9	Quan 3 Lan	NT	X32.45	

Event 203 Boys 14-15 50 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Gia, Phat	15	Quan 5 Lan	22.30	23.35	
2 Huynh Tuan, Kiet	14	Quan 10 Lan	23.00	23.72	
3 Dinh Duc Manh, Tuyen	14	Quan 1 Lan	25.00	24.18	
4 Quang Ngoc, Duc	14	Tan Binh Lan	24.00	24.37	
5 Ng Nien Truong, Thang	15	Lam Son Lan	26.00	24.94	
6 Truong Viet, Phuc	14	Quan 1 Lan	25.00	25.15	
7 Nguyen Manh, Tuan	14	Quan 5 Lan	22.00	25.26	
8 Lai Quang Kiet, Tuong	15	Lam Son Lan	26.00	25.29	
9 Vo Nguyen Dang, Quang	14	Quan 10 Lan	NT	25.44	
10 Pham Khoi, Nguyen	14	Binh Thanh Lan	25.00	26.08	
11 Tran Hien, Long	15	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	26.34	
12 Nguyen Nhat Truong, Khanh	15	Binh Thanh Lan	26.00	26.75	
13 Nguyen Minh, Triet	15	Go Vap Lan	28.00	26.79	
14 Nguyen Gia, Huy	14	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	27.31	
15 Le Nguyen Tri, Thinh	14	Quan 7 Lan	NT	27.33	
16 Lam Gia, Quan	14	Go Vap Lan	27.00	28.18	
--- Nguyen Nhat, Huy	14	Quan 1 Lan	NT	X25.52	

Event 204 Girls 14-15 50 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Ng Quynh, Nhu	15	Quan 5 Lan	26.00	26.59	
2 Vo Ngoc Bao, Lam	14	Rach Mieu Lan	27.00	27.35	
3 Huynh Ngoc Thien, An	14	Go Vap Lan	27.00	27.47	
4 Ho Quynh Ngoc, Han	14	Binh Thanh Lan	29.00	27.64	
5 Ng Ngoc Bao, Tram	14	Tan Binh Lan	27.00	28.36	
6 Ng Ngoc Tuong, Vy	15	Rach Mieu Lan	29.34	28.47	
7 Vo Quynh, Tran	14	Quan 1 Lan	NT	28.76	
8 Thai Doan Phuong, Vy	14	Tan Binh Lan	NT	29.83	
9 Le Phuong, Nguyen	14	Quan 4 Lan	NT	30.98	
10 Mai Phuong, Nghi	14	Go Vap Lan	28.00	31.96	

Event 205 Boys 16-17 50 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Huynh Dang, Khoa	17	Lam Son Lan	22.00	22.22	
2 Phan Si, Thinh	17	Quan 5 Lan	22.00	22.65	
3 Vo Huy, Khang	17	Quan 5 Lan	22.00	23.37	
4 Nguyen Xuan, Do	16	Tan Binh Lan	NT	23.44	
5 Nguyen Hoang, Tri	17	Go Vap Lan	23.00	23.63	
6 Hong Duy, Anh	16	Quan 3 Lan	NT	23.69	
7 Ng Hoang Gia, Bao	16	Rach Mieu Lan	22.00	23.77	

Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023**Results - Ngay 2****(Event 205 Boys 16-17 50 LC Meter CVD)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
8 Nguyen Trung, Hau	16	Quan 4 Lan	NT	23.89	
9 Nguyen Tran Minh, Luan	16	Binh Thanh Lan	22.00	24.01	
10 Nguyen Thai, Duong	17	Tan Binh Lan	NT	24.29	
11 Le Minh Hai, Dang	16	Quan 10 Lan	NT	24.37	
12 Nguyen Quang, Minh	17	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	25.13	
13 Ng Tran Tan, Dung	16	Quan 4 Lan	NT	25.85	

Event 206 Girls 16-17 50 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ng Vo Minh, Phuong	16	Quan 5 Lan	26.00	26.82	
2 Huynh Ho Thien, Thanh	17	Go Vap Lan	26.00	26.86	
3 Do Hoang Mai, Anh	16	Quan 6 Lan	NT	26.92	
4 Huynh Le Thanh, Vy	16	Rach Mieu Lan	27.00	27.35	
5 Nguyen Thai, Hai	17	Tan Binh Lan	NT	27.81	
6 Nguyen Huynh Bao, Nhi	16	Quan 1 Lan	NT	28.86	
7 Cao Le Minh, Thu	16	Quan 1 Lan	NT	29.03	
8 Phan Ng Mai, Anh	16	Quan 4 Lan	NT	30.17	

Event 207 Boys 8-9 50 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Hoang Ng Anh, Tu	9	Tan Phu	36.00	35.98	
2 Ma Thanh Trung, Chinh	9	Quan 1	35.00	36.91	
3 Tran Hai, Long	9	Tan Phu	37.00	37.09	
4 Nguyen Gia, Phuc	9	Rach Mieu	36.50	37.56	
5 Vo Bao, Anh	9	Quan 4	36.00	38.61	
6 Nguyen Tuan, Khoi	8	Lam Son	40.00	39.28	
7 Bui Hoang, Minh	9	Rach Mieu	39.50	41.06	
8 Ho Hieu, Minh	8	Chi Lang	39.00	41.80	
9 Nguyen Trong, Khoa	9	Chi Lang	42.00	44.09	
10 Phan Gia, Hung	9	Binh Thanh	36.00	45.38	
11 Mai Cao, Vi	9	Quan 4	NT	45.49	
12 Tran Thien, Minh	9	Quan 1	38.00	47.27	
13 Dang Duc Thien, Tue	9	Binh Thanh	40.00	51.18	
14 Pham Minh, Tu	9	Nguyen Binh Kiem	NT	51.23	
--- Tran Phan Nghe, Minh	8	Rach Mieu	NT	X40.09	
--- Pham Cao, Thang	9	Quan 4	NT	X41.07	
--- Le Hoang, Nam	8	Tan Binh	NT	DQ	
--- Tran Anh, Khoa	8	Chi Lang	NT	XDQ	

Event 208 Girls 8-9 50 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Do Phuong, Lam	9	Quan 5	38.00	37.45	
2 Phan Ngoc Gia, Han	9	Quan 1	38.00	38.34	
3 Hoang Do Ha, Quyen	9	Rach Mieu	38.50	39.07	
4 Ng Phuong, Nghi	9	Lam Son	41.00	39.67	
5 Le Lan, Huong	9	Rach Mieu	39.00	41.16	
6 Ng Thuy Khanh, Linh	9	Chi Lang	39.90	42.07	
7 Bui Khanh, Chi	8	Chi Lang	43.00	42.16	
8 Nguyen Minh, Thu	8	Lam Son	43.00	42.31	
9 Tran Tue, Man	9	Quan 5	40.00	44.00	
10 Vo My, Hanh	9	Tan Phu	43.00	44.59	
11 Trinh Thai, Minh	9	Quan 3	43.00	46.88	

Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023

Results - Ngay 2

(Event 208 Girls 8-9 50 LC Meter Butterfly)

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
12	Vu Bao, Ngoc	9	Tan Phu	40.00	49.95	
13	Le Do Thuy, Khanh	9	Quan 3	42.00	52.62	
---	Ng Ngoc Phuong, Linh	8	Chi Lang	NT	X42.24	
---	Nguyen Thuy, Tien	9	Rach Mieu	NT	X45.15	
---	Tran Truc, Nhat	8	Rach Mieu	NT	X46.33	

Event 209 Boys 10-11 50 LC Meter Butterfly

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Ha Quoc, Nguyen	10	Tan Phu	31.50	31.23	
2	Ly Huy, Hoang	11	Quan 5	31.00	32.30	
3	Tran Minh, Khoa	10	Quan 3	33.00	32.62	
4	Ng Pham Gia, Quang	11	Rach Mieu	32.90	32.93	
5	Tran Gia, Phuc	11	Rach Mieu	31.90	33.37	
6	Le Bao, Chau	11	Quan 1	33.00	34.07	
7	Le Phi, Thang	11	Tan Binh	33.00	34.75	
8	Tran Huu, Dat	11	Tan Phu	35.00	35.90	
9	Vuu Khai, An	11	Lam Son	NT	36.90	
10	Nguyen Tuan, Khang	10	Quan 5	35.00	37.44	
11	Ho Bao, Nam	10	Chi Lang	57.50	38.43	
12	Huynh Minh Hai, Long	10	Quan 1	38.00	41.23	
13	Tran Thai, Tuong	10	Lam Son	NT	44.25	
14	Le Tu Minh, Khoi	10	Nguyen Binh Kiem	NT	46.21	
---	Nguyen Le Nhat, Khoi	10	Quan 3	NT	X39.97	

Event 210 Girls 10-11 50 LC Meter Butterfly

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Hoang Le Thao, My	11	Tan Phu	33.00	33.20	
2	Bui Nguyen Dong, Quynh	11	Rach Mieu	33.80	33.66	
3	Le Hoang Gia, Han	10	Tan Phu	35.11	34.16	
4	Nguyen Phuc Bao, Ngan	11	Binh Thanh	36.00	35.93	
5	Nguyen Thi Tuong, An	10	Rach Mieu	35.00	36.25	
6	Ng Truc, Nhu	10	Lam Son	36.00	36.60	
7	Pham Ngoc Quynh, Nhu	11	Tan Binh	36.00	37.95	
8	Vu Thao, Nhi	10	Chi Lang	39.00	39.78	
9	Tran Vo Ha, Phuong	11	Quan 4	37.00	40.89	
10	Huynh Thien, My	10	Binh Thanh	36.00	41.35	
11	Nguyen Mai, Anh	10	Chi Lang	42.00	42.12	
12	Le Tran Minh, Anh	11	Lam Son	NT	42.61	
13	Dao Manh Khanh, Vy	10	Quan 3	44.00	42.98	
14	Tran Pham Quynh, Thy	10	Quan 3	43.00	43.16	
15	Hua Phung, Tran	10	Nguyen Binh Kiem	NT	49.02	
16	Tran Bao, Ngoc	10	Nguyen Binh Kiem	NT	52.37	
---	Vo Cat Gia, An	11	Quan 1	NT	X37.23	
---	Tran Ngoc, Mai	10	Quan 10	NT	X37.45	
---	Le Hai, My	10	Nguyen Binh Kiem	NT	X46.87	

Event 211 Boys 12-13 50 LC Meter Butterfly

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Duy, Khang	13	Quan 10	30.00	29.43	
2	Nguyen Anh, Quan	12	Tan Binh	NT	30.98	
3	Mach Trieu, Phong	12	Quan 3	31.50	31.12	
4	Nguyen Thien Thanh, Phat	13	Quan 3	31.80	31.58	

Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023

Results - Ngay 2

(Event 211 Boys 12-13 50 LC Meter Butterfly)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
5 Dang Do Anh, Khoa	12	Tan Phu	32.00	31.85	
6 Nguyen Thai, Binh	12	Rach Mieu	31.00	31.92	
7 Ta Cong, Thang	13	Quan 1	31.00	32.46	
8 Tran Nhat, Duy	13	Tan Binh	33.00	33.14	
9 Huynh Ng Le, Danh	12	Tan Phu	32.00	33.42	
10 Pham Ng Minh, Khoi	12	Go Vap	36.00	35.83	
11 Le Truong Phu, Hung	12	Quan 4	34.05	36.21	
12 Thi Tat, Thanh	12	Binh Thanh	35.00	38.08	
13 Bui Dong, Khoa	12	Quan 1	35.00	39.62	
14 Ng Tran Gia, Phuc	12	Quan 4	35.00	39.65	
15 Tran Cam, Tai	12	Quan 6	NT	51.06	
--- Hoang Nguyen Anh, Khoi	13	Tan Phu	NT	X29.82	
--- Vo Phi, Khanh	13	Tan Phu	NT	X30.39	
--- Dang Nguyen, Khoi	13	Binh Thanh	NT	X30.67	
--- Duong Nguyen Thanh, Tai	13	Nguyen Binh Kiem	NT	X31.21	

Event 212 Girls 12-13 50 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ho Quynh, Anh	12	Quan 5	30.00	31.44	
2 Vo Thuy Phuong, Nghi	13	Quan 1	32.00	32.38	
3 Dang Nguyen, Vy	12	Rach Mieu	32.80	33.04	
4 Luu Thi Tam, Dung	13	Quan 1	35.00	34.44	
5 Le Thi Thuy, Truc	13	Binh Thanh	34.00	35.24	
6 Lam Tran Bao, Chau	12	Quan 10	35.00	36.16	
7 Tran Pham Quynh, Anh	12	Quan 3	36.00	37.37	
--- Nguyen Thi An, Binh	12	Rach Mieu	NT	X34.91	

Event 213 Boys 14-15 50 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Hoang, Nguyen	14	Quan 3	29.00	28.87	
2 Tran Gia, Thuan	14	Binh Thanh	29.00	29.23	
3 Nguyen Tin, Nghia	15	Rach Mieu	29.50	29.64	
4 Mai Cao, Khai	15	Quan 4	29.80	29.73	
5 Do Phan Nhat, Khang	15	Quan 1	30.00	30.17	
6 Lam Vi, Toan	14	Quan 6	28.00	30.44	
7 Luu Nguyen, Duc	15	Quan 1	30.00	33.39	
8 Truong Gia, Hao	14	Quan 6	NT	33.65	
--- Ng Phan Nhat, Quang	15	Rach Mieu	NT	X26.50	
--- Nguyen Quang Trung, Hieu	15	Rach Mieu	NT	X30.90	
--- Tran, Tien	14	Quan 6	NT	X30.94	

Event 214 Girls 14-15 50 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham My, Chau	14	Quan 5	33.00	33.33	
2 Tran Thi Xuan, Mai	15	Quan 4	34.00	33.74	
3 Tran Minh, Nhu	14	Quan 3	35.00	34.41	
4 Ho Bao, Chau	14	Tan Phu	34.00	34.47	
5 Nguyen Dac Bao, Thi	15	Binh Thanh	35.00	37.68	
--- Le Ho Truc, Lieu	14	Rach Mieu	33.50	DQ	

Event 215 Boys 13 & Under 100 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dinh Ky, Phong	13	Rach Mieu Lan	57.29	54.53	

Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023**Results - Ngay 2****(Event 215 Boys 13 & Under 100 LC Meter VHCV)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
2 Nguyen Minh, Tri	13	Rach Mieu Lan	58.71	56.18	
3 Vu Hoang, Hai	11	Quan 1 Lan	NT	57.24	
4 Pham Chi, Thanh	12	Binh Thanh Lan	1:01.00	58.96	
5 Vo, Nguyen	13	Quan 1 Lan	1:02.00	1:00.18	
6 Nguyen Minh, Tam	13	Go Vap Lan	58.00	1:01.01	
7 Phan Gia, Phuc	11	Quan 1 Lan	NT	1:01.28	
8 Pham Viet Hai, Nam	13	Quan 5 Lan	59.00	1:01.78	
9 Ng Dinh Son, Nam	13	Quan 5 Lan	58.00	1:02.90	
10 Ton That Quoc, Hoang	13	Tan Phu Lan	1:01.00	1:05.02	
11 Ha Huy, Hoang	10	Quan 3 Lan	NT	1:05.82	
12 Chau The, Khai	13	Lam Son Lan	59.00	1:05.87	
13 Nguyen Huu Thanh, Nhan	11	Quan 3 Lan	NT	1:07.05	
14 Tran Minh, Luan	12	Tan Binh Lan	NT	1:07.65	
15 Doan Huynh Quoc, Dai	12	Lam Son Lan	59.00	1:08.01	
16 Le Nguyen Tri, Hung	11	Quan 7 Lan	NT	1:08.96	
17 Ho Le Gia, Khiem	10	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	1:09.18	
18 Vo, Minh	10	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	1:09.75	
19 Ton That Quoc, Huy	13	Tan Phu Lan	1:03.00	1:10.44	
20 Vuong Dai, An	10	Chi Lang-Lan	1:10.00	1:10.64	
21 Hoang Gia, Phat	13	Go Vap Lan	NT	1:11.55	
22 Le Vu Minh, An	12	Tan Binh Lan	NT	1:12.57	
23 Tran Phan Uyen, Vy	12	Chi Lang-Lan	1:06.38	1:14.92	
--- Nguyen Minh, Triet	11	Quan 1 Lan	NT	X1:03.00	
--- Le Hai, Long	11	Quan 3 Lan	NT	X1:06.56	
--- Doan Duc, Phat	10	Tan Phu Lan	NT	X1:06.68	
--- Dinh Tuan, Kiet	11	Tan Phu Lan	NT	X1:12.03	
--- Pham Ho Thanh, Lam	11	Tan Phu Lan	NT	X1:13.36	
--- Tran Gia, Minh	11	Quan 3 Lan	NT	X1:19.77	

Event 216 Girls 13 & Under 100 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Bao, An	13	Quan 5 Lan	59.00	59.13	
2 Ha Hoang Nhu, Y	12	Tan Phu Lan	1:00.00	59.34	
3 Tran Le Yen, Vy	13	Rach Mieu Lan	57.00	1:00.08	
4 Ho Ngoc Tuong, Lam	13	Quan 3 Lan	NT	1:00.80	
5 Tran Tue, Man	12	Binh Thanh Lan	1:03.00	1:01.65	
6 Dinh Ky, Uyen	13	Rach Mieu Lan	1:04.92	1:02.05	
7 Huynh Ng Thach, Thao	11	Tan Phu Lan	1:04.00	1:04.20	
8 Nguyen Doan Anh, Thu	13	Quan 5 Lan	59.00	1:04.42	
9 Phan Gia, Hy	12	Quan 1 Lan	NT	1:06.18	
10 Nguyen Ai, My	12	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	1:12.34	
11 Nguyen Minh, Tuyet	9	Quan 3 Lan	NT	1:14.63	
12 Tran Duong Gia, Han	10	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	1:25.72	
--- Phan Quynh, Nguyen	11	Tan Phu Lan	NT	X1:07.47	
--- Vu Hoang, Lam	11	Tan Phu Lan	NT	X1:08.14	
--- Ng Ngoc Bao, Nhi	10	Tan Phu Lan	NT	X1:08.50	
--- Ho Minh Bao, Tram	12	Tan Phu Lan	NT	X1:10.57	

Event 217 Boys 14-15 100 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Huynh Tuan, Kiet	14	Quan 10 Lan	52.00	55.02	
2 Le Gia, Phat	15	Quan 5 Lan	51.00	55.45	

Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023

Results - Ngay 2

(Event 217 Boys 14-15 100 LC Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
3 Truong Viet, Phuc	14	Quan 1 Lan	58.00	56.25	
4 Quang Ngoc, Duc	14	Tan Binh Lan	55.00	56.37	
5 Dinh Duc Manh, Tuyen	14	Quan 1 Lan	58.00	59.26	
6 Pham Khoi, Nguyen	14	Binh Thanh Lan	1:00.00	59.59	
7 Nguyen Hoang, Long	14	Quan 10 Lan	NT	1:00.82	
8 Tran Hien, Long	15	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	1:03.88	
9 Vo An, Nguyen	14	Binh Thanh Lan	1:02.00	1:08.39	
--- Nguyen Nhat, Huy	14	Quan 1 Lan	NT	X57.66	
--- Nguyen Gia, Huy	14	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	DQ	

Event 218 Girls 14-15 100 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Ngoc Bao, Lam	14	Rach Mieu Lan	58.00	59.98	
2 Ng Ngoc Tuong, Vy	15	Rach Mieu Lan	58.00	1:02.31	
3 Pham Ng Quynh, Nhu	15	Quan 5 Lan	59.00	1:04.42	
4 Vo Quynh, Tran	14	Quan 1 Lan	NT	1:06.21	
5 Huynh Ngoc Thien, An	14	Go Vap Lan	NT	1:06.27	
6 Ng Ngoc Bao, Tram	14	Tan Binh Lan	1:00.00	1:07.12	
7 Ho Quynh Ngoc, Han	14	Binh Thanh Lan	1:04.00	1:08.14	
8 Ng Phuong Khanh, Lam	14	Binh Thanh Lan	1:06.00	1:08.47	
9 Mai Phuong, Nghi	14	Go Vap Lan	NT	1:20.53	

Event 219 Boys 16-17 100 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Huy, Khang	17	Quan 5 Lan	51.00	54.96	
2 Nguyen Duc, Toan	17	Tan Binh Lan	NT	57.07	
3 Nguyen Tran Minh, Luan	16	Binh Thanh Lan	52.00	57.13	
4 Ng Hoang Gia, Bao	16	Rach Mieu Lan	53.00	57.52	
5 Le Minh Hai, Dang	16	Quan 10 Lan	NT	59.74	
--- Ng Tran Tan, Dung	16	Quan 4 Lan	NT	DQ	
--- Phan Si, Thinh	17	Quan 5 Lan	51.00	DQ	

Event 220 Girls 16-17 100 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Huynh Le Thanh, Vy	16	Rach Mieu Lan	59.00	58.20	
2 Ng Vo Minh, Phuong	16	Quan 5 Lan	59.00	1:02.37	
3 Nguyen Thai, Hai	17	Tan Binh Lan	NT	1:02.95	
4 Huynh Ho Thien, Thanh	17	Go Vap Lan	58.00	1:04.71	
5 Cao Le Minh, Thu	16	Quan 1 Lan	NT	1:05.44	
6 Phan Ng Mai, Anh	16	Quan 4 Lan	NT	1:11.02	
7 Nguyen Huynh Bao, Nhi	16	Quan 1 Lan	NT	1:11.36	

Event 221 Boys 8-9 100 LC Meter Breaststroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Gia, Phuc	9	Rach Mieu	1:34.00	1:34.25	
2 Hong Trien, Hoang	9	Quan 5	1:32.00	1:35.95	
3 Hoang Ng Anh, Tu	9	Tan Phu	1:32.00	1:36.12	
4 Lai Ung, Vu	9	Rach Mieu	1:38.00	1:38.60	
5 Thi Gia, Tuan	9	Binh Thanh	1:37.00	1:39.32	
6 Pham Hoang Thien, Phuoc	9	Tan Phu	1:35.00	1:39.50	
7 Luu Ng Phuoc, Toan	9	Quan 5	NT	1:43.40	
8 Pham Cao, Thang	9	Quan 4	1:35.00	1:48.63	
9 Ho Hieu, Minh	8	Chi Lang	1:43.00	1:48.79	

Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023**Results - Ngay 2****(Event 221 Boys 8-9 100 LC Meter Breaststroke)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
10	Ly Quoc, Khang	8	Chi Lang	1:45.00	1:49.32	
11	Tran Bao, Son	8	Go Vap	1:50.00	1:51.54	
12	Le Phuc, Huy	9	Go Vap	1:50.00	1:51.58	
13	Nguyen Cao, Vinh	9	Binh Thanh	1:40.00	1:54.13	
---	Nguyen Hoang Thien, An	9	Rach Mieu	NT	X2:02.22	
---	Pham Tran Dang, Anh	8	Rach Mieu	NT	X2:02.83	
---	Hoang Gia, Huy	9	Rach Mieu	NT	X2:02.91	
---	Pham Cong Phuc, Anh	8	Rach Mieu	NT	X2:03.00	
---	Le Hoang, Nam	8	Tan Binh	NT	DQ	

Event 222 Girls 8-9 100 LC Meter Breaststroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Le Lan, Huong	9	Rach Mieu	1:36.00	1:37.98	
2	Phan Hoang, Ngan	9	Tan Phu	1:36.00	1:40.83	
3	Pham Do Tu, Duong	8	Rach Mieu	1:41.00	1:45.56	
4	Tran Tue, Man	9	Quan 5	1:46.00	1:45.63	
5	Vu Huong, Thao	8	Quan 1	1:49.00	1:46.51	
6	Vo My, Hanh	9	Tan Phu	1:45.00	1:47.08	
7	Vo Ng Bao, Ngan	9	Lam Son	1:55.00	1:50.06	
8	Nguyen Minh, Thu	8	Lam Son	1:50.00	1:50.18	
9	Dang Minh, Anh	8	Chi Lang	1:45.00	1:51.84	
10	Le Do Thuy, Khanh	9	Quan 3	1:50.00	1:53.18	
11	Ng Ngoc Phuong, Linh	8	Chi Lang	1:48.00	1:53.70	
12	Phan Gia, Han	8	Binh Thanh	NT	2:03.98	
13	Nguyen Hoang, Kim	9	Go Vap	1:50.00	2:08.78	

Event 223 Boys 10-11 100 LC Meter Breaststroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Ly Huy, Hoang	11	Quan 5	1:21.00	1:22.77	
2	Nguyen Quoc Nhat, Minh	11	Quan 1	1:24.00	1:24.75	
3	Nguyen Vu Phi, Long	11	Tan Phu	1:24.00	1:25.35	
4	Vu Tung, Bach	11	Rach Mieu	1:25.00	1:27.10	
5	Nguyen Chan, Phong	10	Chi Lang	1:30.00	1:28.92	
6	Nguyen Tien, Phuoc	10	Tan Phu	1:27.00	1:33.21	
7	Ng Hoang Dang, Khoi	11	Chi Lang	1:29.00	1:33.37	
8	Ng Dinh Son, Minh	10	Quan 5	NT	1:37.27	
9	Phan Bao, Di	10	Quan 1	1:32.00	1:38.99	
10	Hoang Minh Tuong, An	10	Lam Son	1:31.00	1:41.52	
11	Vuong Chi, An	10	Rach Mieu	1:38.00	1:41.96	
12	Phung Van, Toan	11	Go Vap	1:38.00	1:43.12	
13	Doan Nguyen Minh, Long	11	Quan 3	NT	1:43.57	
14	Le Hoang Quoc, Bao	11	Lam Son	NT	1:51.41	
15	Pham Binh, Minh	11	Nguyen Binh Kiem	NT	1:51.64	
16	Le Tu Minh, Khoi	10	Nguyen Binh Kiem	NT	1:58.42	
17	Lai Hong, Khang	11	Quan 6	NT	2:00.04	
18	Le Trong, Tan	10	Quan 6	NT	2:13.75	

Event 224 Girls 10-11 100 LC Meter Breaststroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Ngoc Gia, Han	11	Rach Mieu	1:25.00	1:26.46	
2	Hua Gia, Nghi	10	Binh Thanh	1:24.00	1:29.09	
3	Tran Ngoc, Mai	10	Quan 10	1:31.00	1:33.94	

Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023

Results - Ngay 2

(Event 224 Girls 10-11 100 LC Meter Breaststroke)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
4 Ng Ngoc Bao, Yen	11	Go Vap	1:29.00	1:34.08	
5 Lam Do Ngoc, Van	11	Tan Phu	1:34.00	1:36.22	
6 Nguyen Ngoc Quy, Tran	10	Rach Mieu	1:29.00	1:36.71	
7 Nguyen Diem, Quynh	11	Chi Lang	1:36.00	1:38.65	
8 Vu Ngoc Gia, Man	11	Quan 3	1:40.00	1:38.75	
9 Ng Thi Ngoc, Truc	10	Tan Phu	1:34.00	1:40.31	
10 Vu Thao, Nhi	10	Chi Lang	1:39.00	1:40.42	
11 Ng Bao Lam, Anh	10	Quan 3	1:39.00	1:43.73	
12 Vuu Boi, Kim	11	Lam Son	NT	1:45.39	
13 Le Ho An, Phi	11	Quan 5	NT	1:48.62	
14 Do Hoang, Lam	11	Binh Thanh	1:35.00	1:48.77	
15 Huynh Pham Gia, Han	10	Lam Son	NT	1:55.17	
16 Le Hai, Thanh	10	Nguyen Binh Kiem	NT	1:57.00	
17 Tran Bao, Ngoc	10	Nguyen Binh Kiem	NT	2:01.31	

Event 225 Boys 12-13 100 LC Meter Breaststroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Banh Tien, Hung	12	Go Vap	1:11.00	1:11.20	
2 Ha Quoc, Toan	12	Tan Phu	1:18.00	1:17.67	
3 Duong Minh Phuc, Anh	13	Quan 3	1:17.00	1:19.34	
4 Nguyen Thai, Binh	12	Rach Mieu	1:19.00	1:19.82	
5 Nguyen Gia, Bao	13	Quan 3	1:20.00	1:21.48	
6 Nguyen Trung, Hieu	12	Quan 6	NT	1:35.88	
7 Ng Tran Gia, Phuc	12	Quan 4	1:28.00	1:37.51	
--- Vo Phi, Khanh	13	Tan Phu	NT	X1:15.06	
--- Hoang Nguyen Anh, Khoi	13	Tan Phu	NT	X1:15.75	
--- Vo Hoang, Dang	13	Binh Thanh	NT	X1:23.19	

Event 226 Girls 12-13 100 LC Meter Breaststroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Doan Nguyen, Ngoc	13	Quan 10	1:23.00	1:22.03	
2 Ng Truong Bao, Nghi	12	Quan 5	1:22.00	1:22.79	
3 Le Bao, Linh	13	Quan 1	1:23.00	1:24.96	
4 Vo Hoang Thao, Nguyen	12	Quan 3	1:36.00	1:34.68	
5 Lam Tran Bao, Chau	12	Quan 10	1:25.00	1:35.38	
6 Anzhiganova, Maya	13	Quan 7	NT	1:40.79	
--- Tran Thi Hue, Man	13	Quan 4	NT	X1:17.74	
--- Nguyen Kim, Ngan	13	Tan Phu	NT	X1:18.26	

Event 227 Boys 14-15 100 LC Meter Breaststroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 La Quoc, Tan	14	Quan 5	1:16.00	1:16.87	
2 Huynh Thien, Bao	14	Binh Thanh	1:15.00	1:17.07	
3 Nguyen Hoang, Khuong	15	Quan 6	NT	1:18.03	
4 Nguyen Duc, Phat	15	Tan Phu	1:18.00	1:21.21	
5 Ng Le Nguyen, Khoi	14	Quan 4	1:28.00	1:31.54	
--- Tran Anh, Tu	15	Nguyen Binh Kiem	NT	X1:11.74	
--- Tran, Tien	14	Quan 6	NT	X1:19.91	

Event 228 Girls 14-15 100 LC Meter Breaststroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ng Hoa Lam, Ngoc	14	Quan 5	1:24.00	1:21.68	
2 Ho Bao, Chau	14	Tan Phu	1:28.00	1:28.90	

Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023

Results - Ngay 2

(Event 228 Girls 14-15 100 LC Meter Breaststroke)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
3 Le Ho Truc, Lieu	14	Rach Mieu	1:28.00	1:31.42	
4 Le Pham Khanh, Vy	15	Quan 1	1:32.00	1:32.35	
5 Van Khanh, Linh	14	Quan 5	NT	1:36.97	
6 Hoang Le Giang, Huong	15	Go Vap	1:25.00	1:37.71	
7 Pham Huynh Bao, Tran	14	Go Vap	1:32.00	1:42.55	
8 Tran Kim, Hao	14	Quan 4	1:30.00	1:43.55	

Event 229 Boys 12-13 200 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Phuoc, Nhan	12	Rach Mieu	2:30.00	2:27.75	
2 Ha Quoc, Toan	12	Tan Phu	2:34.00	2:36.44	
3 Dang Do Anh, Khoa	12	Tan Phu	2:40.00	2:37.85	
4 Phan, Anh	12	Quan 4	2:38.00	2:45.67	
5 Duong Minh Huy, Anh	13	Quan 3	2:50.00	2:47.65	
6 Nguyen Thien Thanh, Phat	13	Quan 3	2:55.00	2:52.24	
--- Banh Tien, Hung	12	Go Vap	NT	X2:23.37	
--- Nguyen Duy, Khang	13	Quan 10	NT	X2:31.70	
--- Hoang Nguyen Anh, Khoi	13	Tan Phu	NT	X2:36.04	
--- Vo Hoang, Dang	13	Binh Thanh	NT	X2:36.05	
--- Duong Minh Phuc, Anh	13	Quan 3	NT	X2:37.75	
--- Mach Trieu, Phong	12	Quan 3	NT	X2:49.73	

Event 230 Girls 12-13 200 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ng Truong Bao, Nghi	12	Quan 5	2:40.00	2:39.64	
2 Dang Nguyen, Vy	12	Rach Mieu	2:43.00	2:39.98	
3 Ng Ngoc Bao, Ngan	12	Tan Phu	2:40.00	2:44.04	
4 Nguyen Thao, Nhan	12	Rach Mieu	2:42.00	2:47.40	
5 Le Bao, Linh	13	Quan 1	2:48.00	2:52.52	
6 Ng Huynh Bao, Ngoc	12	Tan Phu	2:40.00	2:54.62	
7 Le Thi Thuy, Truc	13	Binh Thanh	2:58.00	2:55.22	
8 Tran Pham Quynh, Anh	12	Quan 3	3:05.00	3:04.59	
9 Lam Tran Bao, Chau	12	Quan 10	2:45.00	3:08.34	
10 Vo Hoang Thao, Nguyen	12	Quan 3	3:15.00	3:14.96	
--- Tran Thi Hue, Man	13	Quan 4	NT	X2:42.38	
--- Vo Thuy Phuong, Nghi	13	Quan 1	NT	X2:43.49	
--- Pham Sao, Mai	13	Quan 3	NT	X2:44.28	
--- Nguyen Ngoc Song, Linh	13	Binh Thanh	NT	XDQ	

Event 231 Boys 14-15 200 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham The, Lam	15	Quan 5	2:25.00	2:26.84	
2 Lam Vi, Toan	14	Quan 6	2:27.00	2:32.56	
3 Nguyen Tin, Nghia	15	Rach Mieu	2:39.00	2:46.64	
--- Bui Minh, Khang	15	Rach Mieu	NT	X2:16.50	
--- Tran, Tien	14	Quan 6	NT	X2:42.72	

Event 232 Girls 14-15 200 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Thi Xuan, Mai	15	Quan 4	NT	3:05.02	

Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023**Results - Ngay 2****Event 233 Boys 58 & Under 200 LC Meter Medley Relay**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Rach Mieu	A	NT	2:05.19	
1) Nguyen Quang Trung, Hieu 15	2) Nguyen Thai, Binh 12	3) Nguyen Tin, Nghia 15	4) Nguyen Hiep, Thanh 14	
2 Binh Thanh	A	NT	2:07.24	
1) Du Tran Minh, Dang 14	2) Huynh Thien, Bao 14	3) Tran Gia, Thuan 14	4) Pham Hien, Long 15	
3 Quan 5	A	NT	2:07.34	
1) Pham Truong, Thinh 11	2) La Quoc, Tan 14	3) Tran Minh, Thien 13	4) Pham The, Lam 15	
4 Tan Phu	A	NT	2:08.84	
1) Duong Minh, Quan 13	2) Nguyen Duc, Phat 15	3) Ha Quoc, Nguyen 10	4) Vu Tran, Phuc 15	
5 Quan 3	A	NT	2:09.51	
1) Vo Hoang, Nguyen 14	2) Duong Minh Phuc, Anh 13	3) Mach Trieu, Phong 12	4) Nguyen Gia, Bao 13	
6 Quan 1	A	NT	2:12.63	
1) Bui Dong, Khoa 12	2) Luu Nguyen, Duc 15	3) Do Phan Nhat, Khang 15	4) Ta Cong, Thang 13	
7 Quan 4	A	NT	2:12.95	
1) Nguyen Vinh Thai, Bao 12	2) Phan, Anh 12	3) Mai Cao, Khai 15	4) Ng Le Nguyen, Khoi 14	
8 Go Vap	A	NT	2:23.59	
1) Truong Ba Thien, Vuong 11	2) Banh Tien, Hung 12	3) Pham Ng Minh, Khoi 12	4) Le Pham Hoang, Anh 14	

Event 234 Girls 58 & Under 200 LC Meter Medley Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Quan 5	A	NT	2:13.15	
1) Pham My, Chau 14	2) Ng Hoa Lam, Ngoc 14	3) Ho Quynh, Anh 12	4) Ng Truong Bao, Nghi 12	
2 Rach Mieu	A	NT	2:17.10	
1) Nguyen Thi An, Binh 12	2) Dang Nguyen, Vy 12	3) Le Ho Truc, Lieu 14	4) Nguyen Thao, Nhan 12	
3 Quan 1	A	NT	2:20.05	
1) Kieu Tran Tam, An 10	2) Le Bao, Linh 13	3) Vo Thuy Phuong, Nghi 13	4) Luu Thi Tam, Dung 13	
4 Quan 10	A	NT	2:21.75	
1) Pham Khanh, Linh 13	2) Doan Nguyen, Ngoc 13	3) Lam Tran Bao, Chau 12	4) Vu Ngoc Hai, Bang 11	
5 Binh Thanh	A	NT	2:24.90	
1) Le Nhu Cat, Tuong 13	2) Hua Gia, Nghi 10	3) Le Thi Thuy, Truc 13	4) Le Ngoc Phuong, Uyen 13	
6 Tan Phu	A	NT	2:25.46	
1) Le Hoang Gia, Han 10	2) Ho Bao, Chau 14	3) Ng Ngoc Bao, Ngan 12	4) Nguyen Quynh, Tram 11	
7 Go Vap	A	NT	3:39.29	
1) Nguyen Luu Lam, Ha 15	2) Hoang Le Giang, Huong 15	3) Pham Ng Khanh, Nguyen 10	4) Ng Ngoc Bao, Yen 11	